

KỶ NIỆM 50 NĂM THỰC HIỆN “DI CHÚC”
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

NÉT ĐẶC SẮC TRONG HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đình Bắc¹

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

Email: bacnguyen2781@gmail.com.

Nhận ngày 22 tháng 7 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Tóm tắt: Trong bài viết, tác giả tập trung phân tích sự kiện Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam trên 3 khía cạnh: Lựa chọn hướng đi, lựa chọn cách tiếp cận và lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam. Qua đó, bài viết vừa góp phần khẳng định công lao to lớn, cống hiến vĩ đại của Người đối với lịch sử dân tộc; vừa minh chứng một cách đầy đủ và sinh động nét đặc sắc trong hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư duy độc lập, tự chủ, đổi mới và sáng tạo, một nhãn quan chính trị sắc sảo và tầm nhìn xa trông rộng dựa trên cơ sở một bản lĩnh chính trị vững vàng, một tinh thần dũng cảm, ý chí cách mạng tiến công.

Từ khóa: Nét đặc sắc, hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh.

Sự kiện người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước (5-6-1911) không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, mà còn mang tầm vóc và giá trị thời đại lớn lao. Tư duy và hành động của Người có tính chất vạch lịch sử, không những đáp ứng đúng yêu cầu của dân tộc Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, mà còn phù hợp với xu thế của thời đại. Sự kiện đó cũng đồng thời thể

hiện rõ ràng và sinh động nét đặc sắc, sự độc đáo của Hồ Chí Minh trong hành trình tìm đường cứu nước, trong đó nổi bật là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, khoa học và cách mạng.

1. Nét đặc sắc trong lựa chọn hướng đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

Ngay sau khi thực dân Pháp vào xâm lược nước ta, với truyền thống yêu nước nồng nàn, hàng loạt phong trào đấu tranh của các sĩ phu yêu nước đã liên tiếp nổ ra,

như phong trào kháng Pháp của Trương Định, Nguyễn Trung Trực,... đặc biệt là phong trào Cần Vương do Tôn Thất Thuyết khởi xướng. Tuy nhiên, các phong trào trên đều lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại. Thất bại của phong trào Cần Vương là mốc đánh dấu sự chấm dứt của thời kỳ đấu tranh chống Pháp, giành độc lập dân tộc theo hệ tư tưởng phong kiến.

Không lựa chọn con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến, các sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX hướng ra nước ngoài để tìm đến những con đường cứu nước mới nhằm giải phóng dân tộc. Nếu cụ Phan Bội Châu sang Nhật Bản tìm con đường cứu nước theo hướng Duy Tân, sang Trung Quốc tìm con đường Cách mạng Tân Hợi, thì cụ Phan Châu Trinh lại theo hướng nghị viện tư sản của các nước phương Tây. Những con đường đó đều đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản, và rốt cuộc đều bị thất bại. Trong bối cảnh như vậy, cần có những con người ưu tú với trí tuệ mẫn cảm, bản lĩnh quyết đoán và tầm nhìn vượt lên trên những hạn chế của điều kiện lịch sử đương đại để tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Và, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với một trí tuệ khám phá, sự mẫn cảm chính trị, một tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo đã đáp ứng yêu cầu của lịch sử dân tộc.

Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã nhận ra và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Với tinh thần ham hiểu biết và học hỏi, với tư duy độc lập và sáng tạo, Người đã

sớm hình thành chí hướng lớn lao và quyết tâm tìm con đường đi cho riêng mình. Người rất trân trọng và khâm phục Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,... nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của các tiền bối. Lúc bấy giờ, Nguyễn Tất Thành đặc biệt chú ý tìm hiểu nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước trước đó. Theo lời kể của Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh cho rằng nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước đó là: “Cụ Phan Bội Châu sang Nhật... hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau” [7, tr.13-14], “Cụ Phan Châu Trinh mở trường học, bí mật truyền bá chủ nghĩa yêu nước... Cụ chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương” [7, tr.13-14]. “Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì Cụ còn nặng cốt cách phong kiến” [7, tr.13-14]. Điều đó cho thấy, với suy nghĩ độc lập và tư duy sắc bén, Nguyễn Tất Thành đã thấy được sự hạn chế cả về lý luận lẫn thực tiễn của các phong trào yêu nước trước đó. Người cũng thấy rõ cách mạng Việt Nam cần một đường lối cứu nước mới, đúng đắn, phù hợp. Việc Nguyễn Tất Thành từ chối lời mời của Phan Bội Châu sang Nhật chính là một minh chứng sinh động cho sự hiểu biết và thể hiện một tư duy độc lập, sáng tạo của Người về xác định con đường giải phóng dân tộc.

Khác với các bậc cách mạng tiền bối, Nguyễn Tất Thành đã tìm đường sang phương Tây. Ngày 5-6-1911, Người xuống tàu sang Pháp. Và, sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bắt đầu từ đây, vận mệnh của đất nước, của dân tộc ta cũng gắn bó mật thiết với một quyết định mà lịch sử đã chứng minh là hoàn toàn đúng đắn và sáng suốt.

Với cái tên Văn Ba, Nguyễn Tất Thành đã quyết định đi sang Pháp. Nhưng, tại sao Người lại lựa chọn nước Pháp trong hành trình đầu tiên tìm đường cứu nước?

Vào đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đang đẩy mạnh công cuộc khai thác Đông Dương lần thứ nhất; trong đó, về mặt văn hóa, chúng ra sức tuyên truyền chính sách “khai hóa văn minh”, khoe khoang về một nước Pháp “Tự do, bình đẳng, bác ái”. Hồi bấy giờ, một số trí thức Việt Nam đã hướng theo nền “văn minh”, theo khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” của Pháp và đã sang Pháp để tìm hiểu về nó. Đó là trường hợp của Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, v.v.. Họ đã tìm hiểu văn minh nước Pháp và cũng có những hoạt động nhất định; song, xét đến cùng, hoạt động của họ chỉ là viết báo để nâng cao dân trí, diễn thuyết để công kích thực dân và đòi nhà cầm quyền thực dân thực hiện những yêu cầu mang tính chất cải lương.

Thể hiện tầm nhìn vượt trội so với những nhà cách mạng tiền bối và đương thời, mục đích của Nguyễn Tất Thành lại hoàn toàn khác. Người tìm hiểu nước Pháp để xem thực chất đằng sau những

chữ “Tự do, bình đẳng, bác ái” ấy là gì. Với tư duy độc lập, nhạy bén và sáng tạo, Nguyễn Tất Thành tin rằng, nguyên nhân gây ra đau khổ cho đồng bào Việt Nam có thể được giải đáp ở chính nước Pháp. Người cho rằng, muốn đánh Tây thì phải hiểu Tây, muốn hiểu Tây thì phải học chữ Tây. Và, chính quan niệm đó đã giúp Người nhận ra thực chất của văn minh nước Pháp đối với dân tộc mình, thấu hiểu cái gọi là “Tự do, bình đẳng, bác ái” của “mẫu quốc” - kẻ luôn đề cao độc lập dân tộc mình (nước Pháp), nhưng lại đem khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” ấy đi xâm lược, áp bức dân tộc khác. Thực tiễn cho thấy, sau hơn mười năm ra đi tìm đường cứu nước, vào năm 1923, khi trả lời nhà thơ, nhà báo Nga - Ôxíp Mandenxtam, Nguyễn Ái Quốc đã nói rằng: “Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ “Tự do, bình đẳng, bác ái”... Người Pháp đã nói thể và từ thuở ấy tôi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy” [3]. Khi trả lời nhà văn Mỹ - Anna Lui Storông, Người cũng đã nhấn mạnh: “Nhân dân Việt Nam trong đó có cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau, ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này thì nghĩ là Nhật, người khác lại nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thì thấy phải đi ra nước ngoài xem sao rồi sẽ trở về giúp đồng bào tôi” [1].

Rõ ràng, tư tưởng yêu nước và hướng đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái

Quốc đã có sự khác biệt so với các nhà yêu nước tiền bối, đó là tư tưởng tự mình giúp mình thay vì tư tưởng cầu viện bên ngoài. Mặt khác, Người đã sớm nhận thức được “cái mà dân tộc cần trước tiên chưa phải là súng đạn, của cải, mà là cách đỏi giặc, cứu nước, là làm cách mạng, hay nói cách khác là lý luận cách mạng và phương pháp cách mạng” [9, tr.17].

Việc lựa chọn hướng đi đúng là dấu ấn đầu tiên rất quan trọng thể hiện tư duy độc lập và sáng tạo, nét đặc sắc của Hồ Chí Minh; đồng thời, đó là điều kiện có tính chất “then chốt”, “bản lề” dẫn tới thành công trong sự nghiệp cách mạng của Người và mở ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam sau này. Khẳng định điều này, cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Anh quyết định không đi theo con đường của các bậc tiền bối, mà lại tìm cách sang Pháp, sang phương Tây, đi đến tận hang ổ của kẻ xâm lược để “xem nước Pháp và các nước khác làm ăn như thế nào rồi trở về giúp đồng bào”. Đây là một điểm mới rất quan trọng thể hiện bản lĩnh độc lập và tư duy sáng tạo của Nguyễn Tất Thành” [2, tr.16].

2. Nét đặc sắc trong lựa chọn cách tiếp cận để tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

Khi rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành chỉ nung nấu một quyết tâm cháy bỏng, một mục đích duy nhất là: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những gì tôi muốn, đấy là

tất cả những gì tôi hiểu” [8, tr.44]. Và, biện pháp để thực hiện quyết tâm, phương thức để đạt được mục đích trên hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh cũng có sự khác biệt và độc đáo so với các nhà cách mạng tiền bối và đương thời. Qua đó, càng thể hiện sinh động và sâu sắc một tư duy độc lập, sáng tạo ở Người. Nếu như nhà cách mạng Phan Châu Trinh sang Pháp theo cách thức nhờ cậy vào Hội Nhân quyền của Pháp, nhà chí sĩ Phan Bội Châu sang Nhật Bản mưu cầu vào lòng “hàng tâm hàng sản” của nhiều người trợ giúp,... thì Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước bằng chính sức lao động của mình, một người lao động làm thuê với hai bàn tay trắng.

Tuy nhiên, điều đặc biệt là ở chỗ, Người tự lao động để kiếm sống và thực hiện hoài bão và lý tưởng cao cả của mình - tìm hiểu, học hỏi, tìm con đường cách mạng đúng đắn và sau đó trở về giải phóng đất nước, giải phóng đồng bào. Vì thế, Người đã quyết tâm đi nhiều nơi, tìm hiểu thấu đáo, so sánh rồi lựa chọn cách thức để giải phóng dân tộc. Suốt 30 năm bôn ba ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã làm một cuộc khảo nghiệm rộng lớn về chủ nghĩa thực dân, đế quốc, về các nước ở chính quốc và thuộc địa. Chính việc lựa chọn cách tiếp cận đó đã trở thành điều kiện căn bản có ảnh hưởng quyết định đến nhận thức, tư tưởng cũng như lập trường, quan điểm của Nguyễn Ái Quốc. Mặt khác, với địa vị xã hội mới - địa vị của một người công nhân bình thường mà

Người lựa chọn ngay từ ngày đầu tiên rời quê hương, đã dẫn Hồ Chí Minh tới một quyết định thật lớn lao: Đứng vào đội ngũ và mang lập trường của giai cấp vô sản.

Bằng việc lựa chọn cách tiếp cận như vậy, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng hòa mình vào phong trào đấu tranh của nhân dân lao động các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và người lao động ở châu Âu. Qua đó, Người đã thấy rõ một điều: Ở đâu chủ nghĩa tư bản cũng tàn ác và vô nhân đạo; ở đâu giai cấp vô sản và các tầng lớp nhân dân lao động cũng đều bị chủ nghĩa tư bản áp bức, bóc lột dã man. Từ đó, Người đã vạch trần bản chất chung của tất cả bè lũ thực dân, đế quốc và nhân mạng: Thực dân Pháp rất hung ác, vô nhân đạo, ở đâu chúng cũng thế, đối với bọn thực dân, tính mạng của người dân thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng giá một xu.

Nguyễn Ái Quốc không chỉ cảm thông sâu sắc với đời sống cực khổ, lầm than của quần chúng công nông trên đất nước mình, mà còn với tất cả những người nghèo khổ, những người lao động bị bóc lột ở mọi nơi trên thế giới mà Người đã đi qua. Người đau với nỗi đau của họ, đứng về phía họ, mong muốn giúp họ thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và mọi khổ đau do chủ nghĩa đế quốc, thực dân gây nên. Từ đó, ở Nguyễn Ái Quốc đã hình thành ý thức về sự đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, chủ yếu và trước hết là đoàn kết với nhân

dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Người khẳng định: Giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, đâu đâu cũng cùng một cảnh ngộ, một số phận, đâu đâu cũng là bầu bạn, là anh em. Còn chủ nghĩa đế quốc, thực dân, đâu đâu cũng dã man, tàn bạo, là kẻ thù chung của giai cấp cần lao, của loài người tiến bộ. Vì thế, muốn giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc khỏi sự áp bức, bóc lột thì phải cùng nhau đoàn kết lại. Người chỉ rõ: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” [4, tr.287].

Đến đây, có thể thấy, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc đã đến rất gần với tư tưởng “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!” của V.I.Lênin. Tư tưởng của Người cũng đến gần với tư tưởng trong chính sách của Quốc tế Cộng sản về các vấn đề dân tộc và thuộc địa: Làm cho những người vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước xích lại gần nhau trong cuộc đấu tranh cách mạng chung để lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Và từ đó, từng bước vững chắc, như một hệ quả tất yếu, Người đã đến với học thuyết cách mạng, khoa học nhất của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin và đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đến với nhân dân và cách mạng Việt Nam.

Như vậy, việc lựa chọn cách tiếp cận con đường cứu nước bắt đầu với tư cách

người lao động thực sự, đồng thời thông qua quá trình lao động trực tiếp với nhiều nghề, nhiều công việc khác nhau không những giúp Nguyễn Ái Quốc có được những điều kiện khách quan và chủ quan cần thiết để trải nghiệm cuộc sống của người lao động, mà còn trở thành cơ sở, tiền đề quan trọng để Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

3. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam - biểu hiện rõ nhất nét đặc sắc, sự độc đáo trong hành trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh

Trong hành trình tìm đường cứu nước, trải qua cuộc sống lao động, học tập, nghiên cứu lý luận và nhất là thông qua hoạt động thực tiễn đấu tranh cách mạng sôi nổi, phong phú và rộng khắp ở nhiều nước, nhiều châu lục, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu, khảo sát nhiều cuộc cách mạng trên thế giới mà điển hình là cách mạng Mỹ chống chủ nghĩa thực dân Anh năm 1776, cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 và cuộc Cách mạng vô sản tháng Mười Nga năm 1917. Với tư duy chính trị nhạy cảm, độc lập và sắc bén, Người đã rút ra kết luận: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức” [5, tr.296]. Vì thế, Việt

Nam không đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Người chỉ rõ: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam” [5, tr.304].

Năm 1920 đánh dấu bước ngoặt căn bản trong hành trình cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, khi Người được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. Đọc xong Luận cương, với các nội dung về con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, về quyền bình đẳng, tự do thật sự giữa các dân tộc, về tình đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước, v.v., Người đã thấy rõ con đường đúng đắn mà cách mạng Việt Nam sẽ trải qua - con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Với Người: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ” [6, tr. 563] và “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” [6, tr.562].

Đầu thế kỷ XX, đã từng có nhiều học thuyết tự nhận là con đường giải phóng cho loài người, như ở Pháp, ở châu Âu, người ta kể tới chủ nghĩa dân chủ tư sản, chủ nghĩa xã hội đủ màu sắc, chủ nghĩa vô chính phủ, v.v.. Sau này, ở châu Á có chủ



nghĩa bất bạo động của M.Gandi, chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn... Qua quá trình trải nghiệm, khám phá, nghiên cứu, khảo nghiệm nhiều học thuyết, nhiều chủ nghĩa, nhiều con đường, với tầm nhìn, cách nhìn sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc rút ra nhận xét: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [5, tr.289].

Tuy nhiên, khác với nhiều trí thức tư sản phương Tây đến với chủ nghĩa Mác - Lênin chủ yếu như đến với một học thuyết nhằm giải quyết những vấn đề tư duy hơn là hành động, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là để tìm kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, tức là từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Mặt khác, với tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin theo phương pháp nhận thức duy vật biện chứng, đồng thời theo lối “đắc ý, vong ngôn” của phương Đông, cốt nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất chứ không tự trói buộc trong cái vỏ ngôn từ, để không rơi vào sao chép, giáo điều, rập khuôn, máy móc. Người vận dụng có chọn lọc những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin để tự tìm ra những chủ trương, giải pháp, đối sách phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, từng thời kỳ nhất định của cách mạng Việt Nam, chứ không đi tìm những kết luận có sẵn trong sách vở kinh điển. Chính vì vậy, trên cơ sở tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận khoa học và

cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bằng thiên tài trí tuệ, sự nhận thức đúng đắn xu thế phát triển tất yếu của nhân loại và tính chất của thời đại được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga, Người đã nhấn mạnh một cách rõ ràng và dứt khoát: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*” [6, tr.30].

Khi lựa chọn con đường cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã đặt cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam trong quỹ đạo của cách mạng vô sản. Từ đây, “giải phóng dân tộc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là “giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản”, tức là hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, không dừng lại ở giải phóng dân tộc thuần túy, mà còn hướng tới những nội dung quan trọng tiếp theo là giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mặt khác, việc lựa chọn giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, thực hiện mục tiêu “giải phóng dân tộc, giai cấp, con người”, Người còn xác định một cách tổng quát lộ trình của cách mạng Việt Nam sẽ trải qua 3 giai đoạn: Giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và, trên thực tế, cách mạng Việt Nam gần một thế kỷ qua vận động theo lộ trình này đã chứng minh cho sự lựa chọn đúng đắn và sáng suốt của Người. Với sự lựa chọn đó, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người “*tim đường, mở đường, dẫn đường, thiết*

kế và xây đắp tương lai” cho cách mạng và dân tộc Việt Nam.

Như vậy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn - đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, mở đường cho cách mạng Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và phát triển mạnh mẽ, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới. Đây là sự kiện đánh dấu bước nhảy vọt về chất trong tư tưởng và lập trường chính trị của Người, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường vô sản; đồng thời, đó cũng là biểu hiện rõ nhất nét đặc sắc, sự độc đáo của Hồ Chí Minh trong hành trình tìm đường cứu nước, là điểm khác nhau lớn nhất giữa Nguyễn Ái Quốc và những người Việt Nam yêu nước tiền bối cũng như đương thời.

Lược lại hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, bắt đầu từ việc xác định hướng đi, lựa chọn cách tiếp cận và cuối cùng là quyết định lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam đã cho thấy một phong cách tư duy độc lập, tự chủ và đổi mới, sáng tạo, một tầm nhìn xa trông rộng, bao quát và cách nhìn cởi mở trên cơ sở của một bản lĩnh vững vàng, một tinh thần dũng cảm, ý chí cách mạng tiến công. Những tố chất đó ở Người không những góp phần tạo nên con người vĩ đại Hồ Chí Minh, mà còn góp phần tạo ra bước ngoặt cho cách mạng nước ta;

không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, mà còn có giá trị thời đại to lớn, trở thành tấm gương sáng, bài học quý giá và là “cẩm nang” cho mỗi cán bộ, đảng viên cũng như mỗi người Việt Nam yêu nước phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và noi theo để tạo ra nhân tố và nguồn lực quan trọng, phục vụ thiết thực cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] A.Lui Storông (1965), *Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tài liệu đã dịch, số ra ngày 19 - 5 - 1965.
- [2] Võ Nguyên Giáp (1993), *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Quá trình hình thành và phát triển*, Nxb Sự thật, Hà Nội,
- [3] Ôxíp Mandenxtam (1923), “*Nguyễn Ái Quốc - nhà hoạt động Quốc tế Cộng sản*” - Báo “Lửa nhỏ” (Liên xô), số 39, ngày 23 - 12 - 1923.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Trần Dân Tiên (2005), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, Chính trị Quốc gia - Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Trần Dân Tiên (1994), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Phạm Xanh (1990), *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam (1921 - 1930)*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.